

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2019/HS-ST

Ngày 21-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Tấn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Hoài Hiêm.

Ông Vương Văn Mụm.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Hoàng Liêm là Thư ký Toà án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Ông Võ Trường Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Văn A, sinh năm 1966, tại tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp R, xã K, huyện TV, tỉnh Cà Mau; địa chỉ tạm trú: Ấp S, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Hữu D (chết) và bà Ngô Thị Đ; có vợ Phạm Thị L và 03 con, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1993; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm, tạm giam ngày 27-10-2019 đến nay; có mặt.

2. Huỳnh Văn B, sinh ngày 20-6-1993, tại tỉnh Cà Mau. Nơi cư trú: Ấp R, xã K, huyện TV, tỉnh Cà Mau; địa chỉ tạm trú: Ấp S, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn A và bà Phạm Thị L; có vợ Trần Thị Huệ M (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh 2018; tiền án, tiền sự: Không có; bị tạm, tạm giam ngày 11-9-2019 đến nay; có mặt.

- Bị hại: Anh Huỳnh Văn C, sinh ngày 18-4-1989; nơi cư trú: Ấp BM, xã AT, huyện T, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Huỳnh Ngọc S, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp R, xã K, huyện TV, tỉnh Cà Mau; tạm trú: Ấp S, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.
2. Vũ Thanh L, sinh năm 1989; địa chỉ: K, thị trấn GD, huyện G, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.
3. Nguyễn Văn X, sinh năm 1992; địa chỉ: Ấp LK, xã G, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.
4. Lâm Thanh P, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp S, xã A, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.
5. Trần Văn H, sinh năm 1964; địa chỉ: Ấp GT, xã G, huyện TB, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 06-12-2018, Huỳnh Văn C là công nhân Công ty Q tại đường số 05, Khu công nghiệp Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, tan ca làm ra về đến cổng Công ty thì gặp Huỳnh Văn A (là bảo vệ Công ty) đang đứng kiểm tra thẻ xe trước cổng Công ty. Do có mâu thuẫn trước đó nên giữa A và C xảy ra cãi nhau, A điện thoại cho con ruột là Huỳnh Văn B đến hỗ trợ cho A đánh nhau với C. Khoảng 05 phút sau, B đi xe mô tô cầm theo một thanh kim loại có cạnh vuông 01 cm, dài 50 cm, đến nơi A đang cãi nhau với C. Khi nhìn thấy B đến, C đưa tay vào túi quần định lấy bình xịt hơi cay ra thì A dùng tay nắm lấy tay C và vật C ngã xuống đất, B liền cầm thanh kim loại chạy đến đánh vào người C, C dùng tay phải giơ lên đỡ thì bị trúng khoảng 03 đến 04 cái vào cánh tay phải gây thương tích thì được mọi người can ngăn. C được đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh điều trị vết thương. Đến ngày 27-6-2019, C có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Huỳnh Văn A và Huỳnh Văn B.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 139/2019/TgT ngày 15-7-2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Tây Ninh, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Huỳnh Văn C do thương tích gây nên hiện tại là 09%.

Qua làm việc, anh Huỳnh Văn C yêu cầu Huỳnh Văn B, Huỳnh Văn A bồi thường tổng số tiền điều trị vết thương là 21.000.000 đồng; A và B đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh C.

Tại Cáo trạng số 101/CT-VKSTrB ngày 07-11-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng đã truy tố Huỳnh Văn A và Huỳnh Văn B về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Văn A từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù và Huỳnh Văn B từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 590 của Bộ luật Dân sự, xử lý vật chứng và bồi thường thiệt hại theo quy định pháp luật.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Văn A và Huỳnh Văn B khai nhận:

Vào ngày 06-12-2018, tại khu vực đường số 05 Khu công nghiệp Trảng Bàng, huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Huỳnh Văn A kêu Huỳnh Văn B đến có hành vi dùng 01 thanh kim loại có cạnh vuông 01 cm, dài 50 cm, là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho Huỳnh Văn C với tỷ lệ tổn thương 09%.

Trong vụ án này, hành vi của Huỳnh Văn A, Huỳnh Văn B là đồng phạm giản đơn; trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị can không có bàn bạc, phân công vai trò cụ thể. A là người kêu B đến gây thương tích cho C nên cả hai phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau.

Hành vi của Huỳnh Văn A và Huỳnh Văn B là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của anh Huỳnh Văn C một cách trái pháp luật nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Xét thấy các bị cáo gây thương tích cho anh Huỳnh Văn C với tỷ lệ tổn thương 09%, nhưng khi gây thương tích dùng hung khí nguy hiểm, người bị hại có đơn yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự nên Viện kiểm sát truy tố các bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Đối với mức đề nghị xử phạt hình phạt tù của đại diện Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp.

Vụ án mang tính chất nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây đau đớn cho người bị hại, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội cho các bị cáo để có tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng;

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem đây là tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 (một) bình xịt có vỏ bằng kim loại, màu trắng, nắp màu đen, chiều cao 15 cm, đường kính: 03 cm, trên bình có ghi chữ “NATO” và 01 (một) thanh kim loại có cạnh vuông 01 cm, dài 50cm.

Là vật chứng trong vụ án, không có giá trị sử dụng cần tịch thu, tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa hôm nay anh Huỳnh Văn C yêu cầu bị cáo A và B phải bồi thường số tiền 21.000.000 đồng; A và B đồng ý bồi thường, việc đồng ý này hoàn toàn tự nguyện là phù hợp cần ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo A và bị cáo B phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn A 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27-10-2019.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn B 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-9-2019.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

* Tuyên tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bình xịt có vỏ bằng kim loại, màu trắng, nắp màu đen, chiều cao 15 cm, đường kính: 03 cm, trên bình có ghi chữ “NATO” và 01 (một) thanh kim loại có cạnh vuông 01 cm, dài 50cm.

Tất cả vật chứng chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng đang quản lý.

3. Về bồi thường thiệt hại căn cứ Điều 590 của Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị cáo Huỳnh Văn A và Huỳnh Văn B có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho anh Huỳnh Văn C số tiền 21.000.000

(Hai mươi một triệu) đồng trong đó mỗi bị cáo bồi thường 10.500.000 (Mười triệu năm trăm) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Huỳnh Văn A và Huỳnh Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 525.000 (Năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng mỗi bị cáo phải chịu 725.000 (Bảy trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí.

5. Báo cho bị cáo, người bị hại biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKS H. Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H. Trảng Bàng;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Đạt